TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 17 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đàm Thị L, S năm 1985;

Đăng ký HKTT: Thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H;

Địa chỉ hiện nay: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh H;

2. *Bị đơn*: Ah Phạm Văn S, S năm 1983;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quA*:

- Cháu Phạm Xuân T, sinh ngày 29/01/2011;

- Cháu Phạm Đức A, sinh ngày 19/11/2017;

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H;

Người đại diện hợp pháp của cháu T, cháu A: Chị Đàm Thị L và anh Phạm Văn S là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/5/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị L và anh Phạm Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quA hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị L và anh Phạm Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Đàm Thị L và anh Phạm Văn S xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Xuân T, sinh ngày 29/01/2011 và cháu Phạm Đức A, sinh ngày 19/11/2017. Ly hôn, chị L và anh S thỏa thuận thống nhất gia cháu T cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; giao cháu A cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị L và anh S thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, chị Đàm Thị L và anh Phạm Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Đàm Thị L và anh Phạm Văn S xác định vợ chồng anh chị không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Đàm Thị L và anh Phạm Văn S thỏa thuận thống nhất chị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006105 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H; chị L đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Đàm Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAD tỉnh H;
- UBND xã T, GCNKH số 08/2010;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q